

Bản án số: 17/2024/HN&GD-ST

Ngày: 03/5/2024

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Đỗ Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ái Thương và bà Đồng Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Tiên - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 03/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2024/TLST-HN&GD ngày 14/3/2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXX-ST ngày 15/4/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L – sinh năm 1985

ĐKHKT: Thôn Quỳnh Kh, xã Kim X, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

Trú tại: Thôn Dưỡng Thái Tr, xã Phúc Th, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

* *Bị đơn:* Anh Vũ Đình H – sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn Quỳnh Kh, xã Kim X, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

(Chị L, anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Đình H kết hôn năm 2003 tại UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh H và chung sống hạnh phúc được đến tháng 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, do anh H có chơi bời nợ nần bên ngoài, không tu chí làm ăn, không quan tâm gì đến

gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau. Chị cũng đã khuyên bảo và tha thứ cho anh H nhiều lần nhưng anh H không chịu thay đổi và chị cũng đã phải trả nợ cho anh H, vợ chồng thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau, không có tiếng nói chung và không hạnh phúc. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Phúc Thành ở từ tháng 8 năm 2023 cho tới nay và vợ chồng chị chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên khuyên bảo hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị đề nghị được ly hôn với anh H. Chị có đề nghị vắng mặt tại phiên toà.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung Vũ Đình Hùng – sinh ngày 20/10/2004, Vũ Đình Nam – sinh ngày 26/05/2012. Hiện tại cháu Hùng đã trên 18 tuổi trưởng thành tự lập, chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn cháu Nam đang ở với anh H. Trước đây chị có nguyện vọng được nuôi con là cháu Nam. Nhưng nay chị xét thấy công việc của chị sẽ phải đi làm xa nên không thể đảm bảo việc nuôi con, do vậy chị tự nguyện giao con chung Vũ Đình Nam cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con chung chị cũng đồng ý, khi nào có điều kiện thì chị sẽ chu cấp cho cháu sau. Việc cấp dưỡng nuôi con thì anh chị cũng đã bàn bạc tự giải quyết với nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản ghi lời khai anh Vũ Đình H trình bày: Anh và chị Vũ Thị L kết hôn năm 2003 tại UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh tại xã Kim Xuyên và chung sống hạnh phúc được đến tháng 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, do anh có chơi bời bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên xảy ra trục trặc. Chị L cũng đã phải trả nợ cho anh một ít tiền bên ngoài, vợ chồng thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau, không có tiếng nói chung và không hạnh phúc. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Phúc Thành ở từ tháng 8 năm 2023 cho tới nay và vợ chồng anh chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên khuyên bảo hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay chị L xin hôn anh quan điểm của anh là chị L bỏ anh chứ anh không bỏ chị L, về đoàn tụ với nhau hay không thì tùy chị L, anh cũng không muốn níu kéo nữa vì anh cũng đã đến khuyên bảo chị L nhiều lần để vợ chồng quay về nhưng chị L kiên quyết không quay về chung sống cùng anh. Nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn mang tiếng là bỏ vợ, còn tùy chị L ly hôn đơn phương. Anh đề nghị xét xử vắng mặt anh tại phiên toà.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Vũ Đình Hùng – sinh ngày 20/10/2004, Vũ Đình Nam – sinh ngày 26/05/2012. Hiện tại cháu Hùng đã trưởng thành tự lập, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Nam đang ở với anh. Trước đây anh có ý kiến là nếu ly hôn thì giao hết con cho chị L nuôi nhưng nay anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nam. Anh tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện tại anh đang làm thợ xây nên có thu nhập ổn định để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ông Vũ Đình Hiền là bố đẻ anh H xác định anh H và chị L sau khi kết hôn về chung sống với nhau tại thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm gì đến gia đình nên thường xuyên xảy ra xúc phạm, cãi nhau. Anh H mãi chơi cờ bạc bên ngoài nên chị L đã phải trả nợ cho anh H nhiều lần nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Phúc Thành ở từ tháng 8/2023 cho tới nay không quay về chung sống cùng anh H nữa. Gia đình ông có đến để khuyên bảo nhưng chị L không đồng ý và vợ chồng vẫn sống ly thân.

Tại biên bản ghi lời khai bà Đỗ Thị Ân là mẹ đẻ chị L xác định: Chị L và anh H trong quá trình chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm nhau. Nguyên nhân do anh H chơi cờ bạc, không quan tâm gì đến gia đình, mặc dù chị L đã tha thứ nhiều lần cho anh H nhưng anh H không thay đổi nên chị L đã phải bỏ về gia đình bà ở từ tháng 8/2023 cho tới nay nên bà mong Tòa án sớm giải quyết ly hôn cho chị L để chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại biên bản xác minh tại thôn và UBND xã Kim Xuyên xác định: Chị L và anh H trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H có chơi cờ dẫn đến kinh tế gia đình sa sút nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở không quay về chung sống cùng anh H nữa.

Tại phiên tòa: Chị L, anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh H.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Vũ Đình H. Về con chung: Đối với con chung Vũ Đình Hùng – sinh ngày 20/10/2004 đã trên 18 tuổi trưởng thành, tự lập nên không đặt ra việc giải quyết. Giao con chung Vũ Đình Nam – sinh ngày 26/05/2012 cho anh Vũ Đình H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị L yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Đình H và giải quyết về con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh H hiện đang cư trú tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị L, anh H vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị L, anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình H kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị L thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh H là do trong quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 8/2023 và vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không còn ai quan tâm tới ai nữa. Anh H cũng xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau, không có tiếng nói chung và không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân nhau từ lâu không còn quan tâm tới nhau. Anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn mang tiếng là bỏ vợ, còn tùy chị L ly hôn đơn phương, anh cũng không còn muốn níu kéo. Chị L vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị L xin được ly hôn anh Vũ Đình H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Chị L và anh H có 02 con chung: Vũ Đình Hùng – sinh ngày 20/10/2004, Vũ Đình Nam – sinh ngày 26/05/2012. Anh H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung

cùng anh, còn chị L nhất trí để anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy con chung Vũ Đình Hùng đã trên 18 tuổi trưởng thành, tự lập, còn con chung Vũ Đình Nam đang ở cùng anh H, cháu Nam có nguyện vọng được ở với anh H. Anh H có công việc và thu nhập ổn định nên để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn về tâm sinh lý và cuộc sống của con chung nên cần giao con chung Vũ Đình Nam cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Vũ Đình H.

2. Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung: Vũ Đình Hùng – sinh ngày 20/10/2004, Vũ Đình Nam – sinh ngày 26/05/2012. Đối với con chung Vũ Đình Hùng đã trên 18 tuổi trưởng thành, tự lập nên không đặt ra giải quyết. Giao con chung Vũ Đình Nam cho anh Vũ Đình H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số 0001932 ngày 13 tháng 3 năm 2024. Chị Vũ Thị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị L, anh H. Chị L, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh